

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 1100/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 10 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự án: Cầu Hữu Giang (kết nối QL19 đi đường ĐH.26),
xã Tây Giang, huyện Tây Sơn.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc hướng dẫn Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và Thông tư số 10/2015/TT-

BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 41/QĐ-NQ ngày 07/9/2022 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cầu Hữu Giang (kết nối QL19 đi đường ĐH.26), xã Tây Giang, huyện Tây Sơn;

Căn cứ Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 09/08/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch năm 2022 và Quyết định số 4279/2021/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 569/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Cầu Hữu Giang (kết nối QL19 đi đường ĐH.26), xã Tây Giang, huyện Tây Sơn của UBND huyện Tây Sơn;

Theo Quyết định số 8587/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND huyện Tây Sơn về việc giao dự toán ngân sách nhà nước và danh mục kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 173/BC-SKHĐT ngày 31/3/2023, đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 32/SGTVT-GT ngày 06/01/2023, đề nghị của UBND huyện Tây Sơn tại Văn bản số 69/TTr-UBND ngày 29/3/2023 và Văn bản 377/CV-UBND ngày 28/03/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Cầu Hữu Giang (kết nối Quốc lộ 19 đi đường ĐH.26), xã Tây Giang, huyện Tây Sơn, với nội dung chính như sau:

1. Phê duyệt dự án đầu tư

a. Chủ đầu tư: UBND huyện Tây Sơn.

b. Mục tiêu đầu tư: Nhằm đảm bảo tăng cường kết nối giao thông từ xã Tây Giang với xã Bình Thành nói riêng và kết nối các xã phía Nam với phía Bắc huyện Tây Sơn nói chung; Từng bước thực hiện đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật (giao thông) theo quy hoạch chung đô thị Tây Sơn, tỉnh Bình Định đến năm 2035. Góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

c. Phạm vi đầu tư xây dựng: Điểm đầu (Km0+00) giao với QL.19 tại Km52+980 thuộc thôn Thượng Giang 2 và điểm cuối (Km2+565,48) giáp vào đường ĐH.26 (Phú Lạc-Hà Nhe) thuộc thôn Hữu Giang, xã Tây Giang, huyện Tây Sơn.

d. Quy mô đầu tư xây dựng

* **Phần cầu:** Xây dựng cầu dạng vĩnh cửu, nhịp giản đơn, kết cấu bê tông cốt thép thường và bê tông cốt thép dự ứng lực theo tiêu chuẩn TCVN11823:2017.

- Sơ đồ nhịp: 15 nhịp 33m.

- Tải trọng thiết kế cầu: HL93.

- Tần suất thiết kế: $P=1\%$.
- Bề rộng cầu: $B_c = 7m+0,5m \times 2 = 8,0m$.

* *Phần đường đầu cầu*: Xây dựng đường đầu cầu đạt quy mô đường cấp IV đồng bằng (TCVN4054-2005); với các thông số chủ yếu như sau:

- Chiều dài xây dựng: $L = 2.066,66m$. Trong đó, phía Quốc lộ 19 dài $L = 220m$ và phía đường ĐH.26 dài $L = 1.849,66m$.
- Tốc độ thiết kế: $V = 60km/h$.
- Bề rộng nền đường: $B_n = 9,0m$.
- Bề rộng mặt đường: $B_m = 7,0m$.
- Mặt đường bê tông nhựa, cường độ mặt đường yêu cầu: $E_{yc} \geq 133Mpa$.
- Tải trọng thiết kế công hợp HL93; tải trọng thiết kế công tròn H30.
- Tần suất thiết kế nền đường, cầu nhỏ và công $P = 4\%$.
- Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng trên toàn tuyến.

d. Giải pháp thiết kế chủ yếu

* *Phần cầu*:

- Kết cấu dầm: Dầm chủ dạng chữ I, dài $L_0 = 33m$ bằng bê tông cốt thép dự ứng lực, mặt cắt ngang gồm 04 dầm, chiều cao dầm $H_d = 165cm$, bản mặt cầu bằng bê tông cốt thép dày 20cm được nối liên tục nhiệt 05 nhịp.

- Mố cầu: Dạng chữ U bằng bê tông cốt thép đặt trên 04 cọc khoan nhồi đường kính $D = 1,5m$. Gia cố tứ nón bằng bê tông xi măng.

- Trụ cầu: Dạng trụ 02 cột đường kính 1,5m bằng bê tông cốt thép đặt trên 02 cọc khoan nhồi đường kính $D = 1,5m$.

- Kết cấu khác: Tay vịn lan can cầu, ống thoát nước bằng thép mạ kẽm, khe co giãn loại răng lược, gối cầu bằng cao su cốt bản thép.

* *Phần đường đầu cầu*:

- Nền đường: Đắp bằng đất cấp phối đồi đầm chặt K95, lớp sát móng độ chặt đạt K98 dày 50cm.

- Kết cấu mặt đường: Xây dựng mặt đường cấp cao A1, đảm bảo cường độ mặt đường yêu cầu $E_{yc} \geq 133MPa$, với kết cấu bao gồm (tính từ trên xuống) như sau:

- + Lớp bê tông nhựa C16 dày 05cm.
- + Lớp bê tông nhựa C19 dày 07cm.
- + Lớp cấp phối đá dăm loại I $D_{max} = 25mm$ dày 14cm.
- + Lớp cấp phối đá dăm loại I $D_{max} = 37,5mm$ dày 16cm.

- Công thoát nước: Xây dựng 07 công các loại: 01 công bản hộp $L_0 = 3 \times 4m$, 01 công vuông 75cm và 05 công tròn $D = 120cm$ bằng bê tông cốt thép, bê tông li tâm đặt trên nền tự nhiên.

- Rãnh thoát nước: Gia cố rãnh thoát nước dọc đối với các đoạn nền đào có độ dốc lớn, dạng hình thang bằng bê tông xi măng.

- Nút giao thông: Trên tuyến thiết kế các nút giao với đường bộ dạng giao cùng mức, phân luồng giao thông bằng hệ thống vạch sơn, biển báo.

- Mái taluy nền đường:

+ Các đoạn xung yếu đối với nền đường đắp, mái taluy được gia cố bằng bằng hệ khung bê tông cốt thép và tấm bê tông xi măng. Mái taluy đối với nền đường thông thường lát vàng cỏ.

+ Các đoạn xung yếu đối với nền đường đào sâu, mái taluy được gia cố bằng hệ khung bê tông cốt thép và tấm bê tông dạng ô trống cỏ.

- Hệ thống an toàn giao thông: Xây dựng cọc tiêu, biển báo, vạch sơn đường, tường hộ lan, cột Km, theo đúng Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ.

** Hệ thống điện chiếu sáng*

- Xây dựng mới hệ thống điện chiếu sáng đi ngầm trên lề đường, với hệ thống đường dây và cột điện chiếu sáng sử dụng loại cột thép tròn côn 9m (bao gồm cả cần đèn 2m), đèn Led 120W, nhiệt độ màu 6.000K, quang thông 1.200Lm, khoảng cách trung bình giữa 02 cột chiếu sáng là 33m-35m và hệ thống chiếu sáng được điều khiển qua 01 tủ điều khiển.

- Xây dựng mới đường dây 22kV dài L = 176m.

- Xây dựng mới 01 trạm biến áp 50kVA-22/0,4kV.

e. Địa điểm xây dựng: Xã Tây Giang, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

g. Loại, nhóm dự án, cấp công trình: Công trình giao thông; dự án nhóm B; công trình cấp II.

h. Tổng mức đầu tư dự án: 149.155.129.000 đồng (Một trăm bốn mươi chín tỷ, một trăm năm mươi lăm triệu, một trăm hai mươi chín nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	103.978.882.000	đồng;
- Chi phí thiết bị	:	190.958.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	1.729.219.000	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	5.384.830.000	đồng;
- Chi phí khác	:	1.781.924.000	đồng;
- Chi phí GPMB	:	19.371.181.000	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	16.718.135.000	đồng.

i. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022 - 2025.

k. Nguồn vốn đầu tư: Thực hiện theo Nghị quyết số 41/QĐ-NQ ngày 07/9/2022 của HĐND tỉnh.

l. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

m. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Chủ đầu tư chịu trách nhiệm lập phương án bồi thường, GPMB theo quy định. Phạm vi GPMB tính từ mép ngoài của taluy hoặc công trình đường bộ ra mỗi bên 1m; không bố trí tái định cư.

2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Chi tiết có Phụ lục kèm theo.

Điều 2. UBND huyện Tây Sơn phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tây Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.(M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
Dự án: Cầu Hữu Giang (kết nối QL19 đi đường ĐH.26), xã Tây Giang, huyện Tây Sơn
(Kèm theo Quyết định số: _____ /QĐ-UBND ngày _____ /4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn lập nhiệm vụ khảo sát, khảo sát và Thiết kế bản vẽ thi công – dự toán	1.934.570	Vốn đầu tư công	Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Tháng 4/2023	Trọn gói	30 ngày
2	Tư vấn giám sát công tác khảo sát bước Thiết kế bản vẽ thi công – dự toán	32.414		Chi định thầu	Thương thảo hợp đồng	Tháng 4/2023	Trọn gói	07 ngày
3	Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công – dự toán	178.843		Chi định thầu	Thương thảo hợp đồng	Tháng 4/2023	Trọn gói	15 ngày
4	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT nhà thầu thi công xây dựng và thiết bị	100.859		Chi định thầu	Thương thảo hợp đồng	Tháng 4/2023	Trọn gói	15 ngày
5	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT nhà thầu tư vấn khảo sát, lập nhiệm vụ khảo sát và Thiết kế bản vẽ thi công – dự toán	13.948		Chi định thầu	Thương thảo hợp đồng	Tháng 4/2023	Trọn gói	15 ngày

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
6	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT nhà thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị	13.652	Vốn đầu tư công	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Tháng 4/2023	Trọn gói	15 ngày
7	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT nhà thầu tư vấn kiểm toán	4.815		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Tháng 4/2023	Trọn gói	15 ngày
8	Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị	1.857.173		Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Tháng 4/2023	Trọn gói	Theo thời gian thi công
9	Tư vấn kiểm toán xây dựng công trình	536.510		Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Tháng 4/2023	Trọn gói	Theo thời gian thi công
10	Bảo hiểm xây dựng công trình	259.947		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Tháng 4/2023	Trọn gói	Theo thời gian thi công
11	Tư vấn rà phá bom mìn	231.875		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Tháng 4/2023	Trọn gói	60 ngày
12	Cắm cọc giải phóng mặt bằng	103.719	Vốn đầu tư công	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Tháng 4/2023	Trọn gói	30 ngày

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
13	Toàn bộ khối lượng xây dựng và thiết bị công trình	104.378.756 <i>(Trong đó: Chi phí xây dựng: 103.978.882; chi phí thiết bị: 190.958; chi phí thí nghiệm hệ thống điện: 23.695; chi phí HTTT: 142.894; chi phí đảm bảo an toàn thi công: 42.327)</i>		Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Tháng 4/2023	Theo đơn giá điều chỉnh	720 ngày
Tổng cộng giá trị các gói thầu: 109.647.081.000 đồng <i>(Một trăm lẻ chín tỷ, sáu trăm bốn mươi bảy triệu, không trăm tám mươi một nghìn đồng)./.</i>								